

Số: 2714/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/7/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương; Công văn số 10056/BCT-KH ngày 21/10/2016 về việc đính chính một số nội dung Quyết định số 3416/QĐ-BCT;

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3355A/QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính

được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; Công văn số 4619/BCT-HC ngày 11/6/2018 của Bộ Công Thương về việc đính chính thông tin công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất tại Quyết định số 416/QĐ-BCT;

Căn cứ Quyết định số 473A/QĐ-BCT ngày 05/02/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25/6/2018 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam (gồm 144 TTHC, cụ thể: cấp tỉnh 126 TTHC, cấp huyện 18 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ



trường các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách (A Quảng);
- Lưu: VT, KTN, KSTTHC.

D:\TUYEN\Cong bo\QD cong bo\108\ So Cong thuong.docx

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định 2714/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐIỆN					
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 800.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	<p>+ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>+ Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>+ Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động điện lực.</p> <p>+ Quyết định số 3355A/QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban</p>

2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 400.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	<p>hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;</p> <p>+ Quyết định số 2692/QĐ-UB ngày 18/9/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền cho Sở Công nghiệp (nay là Sở Công Thương) cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực.</p>
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt</p>	

				<p>động điện lực đề nghị cấp phép;</p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép;</p> <ul style="list-style-type: none"> - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: : 700.000 đồng/giấy phép.</p> <p>Ghi chú:</p> <p>Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p>

				$P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - Pi: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày	<p>Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam</p>	<p>+ Phí thẩm định: : 350.000 đồng/giấy phép. Ghi chú: Trường hợp đổi với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - Pi: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>

7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 800.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép ; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 400.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p>

				<ul style="list-style-type: none"> - P₁: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép ; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; + Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
10	Cấp lại thẻ an toàn điện	04 ngày			
11	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	12 ngày			
12	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	Trong ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực; + Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy

					<p>định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.</p> <p>+ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
13	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<p>+ Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sơ giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.</p> <p>+ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/7/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.</p>

II. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

14	Thủ tục xác nhận phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh	02 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 43/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương; + Thông tư số 33/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương; + Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; + Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
----	---	---------	---	----------	---

III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

15	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; + Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
----	--	--	---	----------	---

16	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
17	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
19	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 	

				3.500.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đ	
20	Cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trường hợp có thay đổi về Đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động VLNCN: + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đ - Phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trường hợp không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng VLNCN thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tương ứng như trên. 	
21	Thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

IV. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).	+ Luật hóa chất 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn).	+ Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất; + Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (sáu trăm nghìn đồng chẵn). + Lệ phí: Không.	+ Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất; + Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).	+ Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất; + Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công

26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn). + Lệ phí: Không.	Thương về việc công bố THC mới ban hành, THC bị hủy bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; + Văn bản số 4619/BCT-HC ngày 11/6/2018 về việc đính chính thông tin công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất tại Quyết định số 416/QĐ-BCT.
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn).	
28	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; + Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục THC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
V. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					

29	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; + Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
VI. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
30	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng	10 ngày	Trung tâm hành chính	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh:	+ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính

	đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	<p>phù về việc kinh doanh xăng dầu.</p> <p>+ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p>
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	
32	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	
33	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	10 ngày			
34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh 	

			Quảng Nam	huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	Bộ Công Thương + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; + Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
38	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	
39	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuố
40	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Quyết định số 4705/QĐ-BC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định 2714/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐIỆN					
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 800.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	<p>+ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>+ Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>+ Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động điện lực.</p> <p>+ Quyết định số 3355A/QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban</p>

2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 400.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>	<p>hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương; + Quyết định số 2692/QĐ-UB ngày 18/9/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền cho Sở Công nghiệp (nay là Sở Công Thương) cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực.</p>
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt</p>	

				<p>động điện lực đề nghị cấp phép;</p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép;</p> <ul style="list-style-type: none"> - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: : 700.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p>

				$P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - Pi: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày	<p>Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam</p>	<p>+ Phí thẩm định: : 350.000 đồng/giấy phép. Ghi chú: Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó: - P1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - Pi: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>

7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 300.000 đồng/giấy phép. <i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<p>+ Phí thẩm định: 400.000 đồng/giấy phép. <i>Ghi chú:</i> Trường hợp đối với một tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p><i>Trong đó:</i></p>	

				<ul style="list-style-type: none"> - P₁: Phí thẩm định lớn nhất của 1 trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép ; - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; + Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
10	Cấp lại thẻ an toàn điện	04 ngày			
11	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	12 ngày			
12	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	Trong ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực; + Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy

					<p>định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.</p> <p>+ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
13	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	<p>+ Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sơ giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.</p> <p>+ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/7/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.</p>

II. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

14	Thủ tục xác nhận phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh	02 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 43/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương. + Thông tư số 33/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương. + Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTTC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; + Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
----	---	---------	---	----------	---

III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

15	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; + Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
----	--	--	---	----------	---

16	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
17	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
19	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 	

				3.500.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đ	
20	Cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trường hợp có thay đổi về Đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động VLNCN: + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đ + Đối với đơn vị phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đ - Phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trường hợp không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng VLNCN thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tương ứng như trên. 	
21	Thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

IV. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).	+ Luật hóa chất 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn).	+ Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất; + Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (sáu trăm nghìn đồng chẵn). + Lệ phí: Không.	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).	

26	Cấp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn). + Lệ phí: Không.	Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị hủy bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; + Văn bản số 4619/BCT-HC ngày 11/6/2018 về việc đính chính thông tin công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất tại Quyết định số 416/QĐ-BCT.
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận (Sáu trăm nghìn đồng chẵn).	
28	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; + Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
V. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					

29	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	03 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; + Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
----	--	---------	---	-------	--

VI. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

30	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng	10 ngày	Trung tâm hành chính	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh;	+ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính
----	---	---------	----------------------	--	---

	đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	<p>phù về việc kinh doanh xăng dầu.</p> <p>+ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p>
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	
32	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	
33	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	10 ngày			
34	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh 	

				* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Quyết định số 4707/QĐ- BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
35	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	
36	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Thông tư số 28/2017/TT- BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
37	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn	+ Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

			Quảng Nam	huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	Bộ Công Thương + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; + Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
38	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	
39	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
40	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT

41	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;
42	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; + Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;
43	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;
44	Cấp lại giấy phép bán buôn sản rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần	+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

				thẩm định	
45	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; + Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương + Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc
46	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	
47	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	
48	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh:	

				<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> lá. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
49	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
50	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở 	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

52	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
53	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. + Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

VII. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

54	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Luật Thương mại. + Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại.
55	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
56	Thông báo hoạt động khuyến mại	Không	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
57	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

58	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
59	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

VIII. LĨNH VỰC KHÍ

• Khí đầu mô hóa lỏng (LPG)

60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Theo Thông tư 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn	+ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí + Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,
61	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		

62	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định	chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
63	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
64	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
65	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
66	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		

67	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
68	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
71	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		

• Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)

72	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Theo Thông tư 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	+ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí + Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: *Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh:	
74	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh:	
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định	
76	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh		

77	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Quảng Nam Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
• Khí thiên nhiên nén (CNG)					
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Theo Thông tư 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí + Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
80	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải CNG	15 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến		

			đầu tư tỉnh Quảng Nam		
82	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
83	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	7 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH					
84	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; + Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 của Bộ Công Thương về công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
85	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

86	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
87	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
88	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ. + Thông tư 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

X. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

89	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến	20.000đồng/hồ sơ	+ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ; + Nghị định số 125/2014/NĐ-CP
----	---	---------	---------------------------------------	------------------	--

	mại		đầu tư tỉnh Quảng Nam		ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006; + Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; + Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ. + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
90	Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	07 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	20.000 đồng/hồ sơ	

XI. LĨNH VỰC NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

91	Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không	+ Luật Thương mại 2005; + Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 30/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động thương mại; + Thông tư số 09/2006/TT-BTM
----	--	---------	---	-------	--

					ngày 25/5/2006 của Bộ Thương mại; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
XII. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM					
92	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.	+ Luật An toàn thực phẩm; + Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
93	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.	+ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
94	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	+ Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
95	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối	10 ngày	Trung tâm hành chính công và	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	

	với cơ sở kinh doanh thực phẩm		Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam		Công Thương;
96	Thủ tục Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Lệ phí: 30.000 đồng/người.	+ TLT số 13/2014/TTLT-BYT-BNN&PTNT-BCT ngày 09/4/2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. + Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính. + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
XIII. LĨNH VỰC DẦU KHÍ					
97	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích từ 210m ³ đến dưới 5.000m ³	50 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006

98	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; + Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng. + Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương; + Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
99	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
XIV. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					
100	Thủ tục xác nhận bán cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài; + Thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

					+ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
101	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	17 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; + Quyết định 2114/QĐ-BCT ngày 18/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
XV. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI					
102	Đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	13 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước cho chung biên giới. + Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-

					<p>TTg ngày 20/10/2015 về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới</p> <p>+ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;</p>
XVI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
103	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày	<p>Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam</p>	Không có	<p>+ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</p> <p>+ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;</p> <p>+ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương;</p> <p>+ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 về Ban hành Quy chế bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Nam;</p> <p>+ Quyết định số 8873/QĐ-</p>

					BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
XVII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ					
104	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ + Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác; + Thông tư số 01/2016/TT-NHNN ngày 04/02/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ; + Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

					+ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục THC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
XVIII. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG					
105	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương	31/12 hằng năm (2 năm/1 lần)	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 01/2007/TT-BCN ngày 11/01/2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân dân ưu tú; + Thông tư số 26/2011/TT-BCT ngày 11/7/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại Thông tư số 01/2007/TT-BCN ngày 11/01/2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú; + Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 26/12 /2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban

hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề địa phương;

XIX. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

106	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
107	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
108	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công
109	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

110	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	Thương; + Văn bản số 10056/BCT-KH ngày 21/10/2016 về việc đình chính một số nội dung Quyết định số 3416/QDD-BCT.
111	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	+ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. + Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ Công Thương.
112	Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
113	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	

114	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, l Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
115	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
116	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
117	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
118	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không	20 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng	Không có

	phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		Nam	
119	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
120	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giám diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
121	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại ; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có

122	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
123	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
124	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có
125	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có

126	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	Không có	
-----	--	---------	---	----------	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

1	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	+ Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	+ Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	+ Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	

4	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần 	<ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương

				thẩm định.
6	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh

				<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định

				<ul style="list-style-type: none"> + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định 	
10	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; + Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	<ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần 	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

				thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định	hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.	+ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
13	Tiếp nhận, rà soát Điều mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	04 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	Không có	+ Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương. + Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 về việc

14	Thủ tục tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố.	Tiếp nhận ngay	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	Không có	ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của các thương nhân thuộc danh sách do UBND tỉnh công bố theo thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương;
----	--	----------------	--	----------	--

II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

15	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	30 ngày	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ Tầng	Không có	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; + Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; + Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương; + Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu
----	--	---------	--	----------	---

					biểu. + Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công bố TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý ngành Công Thương.
III. Lĩnh vực Khí					
<ul style="list-style-type: none"> • Khí đầu mô hóa lỏng (LPG) 					
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Theo Thông tư 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh: * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí + Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày			
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày			